TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 352/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 8, ngày 24 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 29, 149, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 14/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

1. Bà Hà Ngọc O, sinh năm 1991; Địa chỉ: đường C, phường B, Quận T, Thành phố H;

2. Ông Châu Phước T, sinh năm 1988; Địa chỉ: đường C, phường B, Quận T, Thành phố H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 4 năm 2019, những nội dung các đương sự thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Châu Phước T và bà Hà Ngọc O tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn vào năm 2012. Mâu thuẫn phát sinh do trong quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm trong nhiều vấn đề, không hòa hợp về quan điểm sống nên gia đình không hạnh phúc. Hai bên đã cố gắng

hòa giải mâu thuẫn nhưng không đạt kết quả. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên ông Châu Phước T và bà Hà Ngọc O yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Châu Phước T, sinh ngày 04/3/2013, hai bên thỏa thuận giao con chung cho ông Châu Phước T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Châu Phước T và bà Hà Ngọc O tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự cùng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng, bà Hà Ngọc O tự nguyện chịu.

Xét ông Châu Phước T và bà Hà Ngọc O thực sự tự nguyện ly hôn, Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Do đó theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu của các đương sự. Về lệ phí, bà Hà Ngọc O tự nguyện chịu nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Châu Phước T và bà Hà Ngọc O thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 09, Quyển số 01/2012 ngày 14/02/2012 của Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Châu Phước Thành, sinh ngày 04/3/2013 cho ông Châu Phước Tài trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Châu Phước T và bà Hà Ngọc O tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Hà Ngọc O tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà Hà

Ngọc O đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0018857 ngày 26/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Ủy ban nhân dân P.3, Q6;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Thành Trung